

Số: 109/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Trên cơ sở Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2017 và kế hoạch đầu tư công năm 2018;

Xét Tờ trình số 6349/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2018; nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo Tờ trình số 6349/TTr-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn đầu tư công năm 2018:

a) Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch:

- Bổ sung nguồn kết dư từ nguồn ngân sách tập trung năm 2017 là: 103.434 triệu đồng;

- Bổ sung nguồn kết dư từ nguồn xổ số kiến thiết năm 2017 là: 11.655 triệu đồng;

- Bổ sung nguồn vốn xổ số kiến thiết vượt thu năm 2017 là: 130.000 triệu đồng;

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách tập trung là: 298.802 triệu đồng.

b) Bổ sung nguồn vốn do Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch:

- Bổ sung nguồn vốn ngân sách tập trung là: 298.802 triệu đồng;
- Bổ sung nguồn vốn xô số kiến thiết

vượt thu năm 2017 là: 70.000 triệu đồng.

2. Bổ sung nguồn vốn khác năm 2018:

a) Bổ sung nguồn vốn bội chi năm 2017 chuyển sang (hoàn trả từ ngân sách tỉnh) là 74.614 triệu đồng;

b) Bổ sung nguồn vốn bội chi năm 2017 chuyển sang (hoàn trả từ ngân sách cấp huyện) là 177.017 triệu đồng.

3. Tổng nguồn kế hoạch sau điều chỉnh, bổ sung là 12.699.972 triệu đồng, gồm:

a) Tổng các nguồn vốn kế hoạch sau điều chỉnh, bổ sung là 11.842.141 triệu đồng:

- Nguồn vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch là 8.836.209 triệu đồng;

- Nguồn vốn do Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch là 3.005.932 triệu đồng.

b) Tổng các nguồn vốn khác sau điều chỉnh, bổ sung là 857.831 triệu đồng:

- Nguồn vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch là 680.814 triệu đồng;

- Nguồn vốn do Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch là 177.017 triệu đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục I, II, III, IV, V và VI đính kèm)

4. Điều chỉnh bổ sung chủ trương đầu tư Dự án chống ngập khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa và suối Cầu Quan, thành phố Biên Hòa thêm 01 cầu dân sinh thuộc tuyến suối Chùa, suối Bà Lúa tại lý trình K14+913m.

5. Giải pháp thực hiện: Tiếp tục tổ chức thực hiện các giải pháp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua tại Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 7 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



**Nguyễn Phú Cường**

**PHỤ LỤC I**

**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 SAU ĐIỀU CHỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

DVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch giao đầu năm 2018			Nội dung điều chỉnh			Kế hoạch sau điều chỉnh		
		Tổng số	Nguồn vốn do tỉnh giao chỉ tiêu	Nguồn vốn cấp huyện giao chỉ tiêu	Tổng số	Nguồn vốn do tỉnh giao chỉ tiêu	Nguồn vốn cấp huyện giao chỉ tiêu	Tổng số	Nguồn vốn do tỉnh giao chỉ tiêu	Nguồn vốn cấp huyện giao chỉ tiêu
<b>A</b>	<b>CÁC NGUỒN VỐN TRONG CÂN ĐỐI</b>	<b>11.527.052</b>	<b>8.889.922</b>	<b>2.637.130</b>	<b>315.089</b>	<b>-53.713</b>	<b>368.802</b>	<b>11.842.141</b>	<b>8.836.209</b>	<b>3.005.932</b>
<b>I</b>	<b>Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (do Bộ KHĐT thông báo)</b>	<b>6.347.860</b>	<b>3.710.730</b>	<b>2.637.130</b>	<b>315.089</b>	<b>-53.713</b>	<b>368.802</b>	<b>6.662.949</b>	<b>3.657.017</b>	<b>3.005.932</b>
<b>1</b>	<b>Vốn ngân sách tập trung</b>	<b>3.993.860</b>	<b>2.652.504</b>	<b>1.341.356</b>	<b>103.434</b>	<b>-195.368</b>	<b>298.802</b>	<b>4.097.294</b>	<b>2.457.136</b>	<b>1.640.158</b>
<b>1.1</b>	<b>Ngân sách tỉnh</b>	<b>2.652.504</b>	<b>2.652.504</b>	<b>0</b>	<b>-195.368</b>	<b>-195.368</b>	<b>0</b>	<b>2.457.136</b>	<b>2.457.136</b>	<b>0</b>
<b>a</b>	Hỗ trợ các dự án xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu đối với các địa phương	150.000	150.000		-150.000	-150.000		0		
<b>b</b>	Hoàn trả vốn ngân sách đã vay, tạm ứng	547.598	547.598		-48.802	-48.802		498.796	498.796	
<b>c</b>	Hỗ trợ huyện Tân Phú hoàn thành huyện nông thôn mới năm 2018	100.000	100.000		-100.000	-100.000		0		
<b>d</b>	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu	1.854.906	1.854.906					1.854.906	1.854.906	
<b>e</b>	Bổ sung nguồn vốn kết dư năm 2017				103.434	103.434		103.434	103.434	
<b>1.2</b>	<b>Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện</b>	<b>1.341.356</b>	<b>0</b>	<b>1.341.356</b>	<b>298.802</b>	<b>0</b>	<b>298.802</b>	<b>1.640.158</b>	<b>0</b>	<b>1.640.158</b>
<b>a</b>	Phân cấp cho UBND cấp huyện giao chỉ tiêu	1.341.356	-	1.341.356	0		-	1.341.356		1.341.356
<b>b</b>	Hỗ trợ các dự án xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu đối với các địa phương				150.000		150.000	150.000		150.000
<b>c</b>	Hỗ trợ huyện Tân Phú hoàn thành huyện nông thôn mới năm 2018				100.000		100.000	100.000		100.000
<b>d</b>	Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện				48.802		48.802	48.802		48.802
<b>2</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất</b>	<b>900.000</b>	<b>0</b>	<b>900.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>900.000</b>	<b>0</b>	<b>900.000</b>
<b>2.1</b>	<b>Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện</b>	<b>900.000</b>		<b>900.000</b>	<b>0</b>			<b>900.000</b>		<b>900.000</b>

T	Nguồn vốn	Kế hoạch giao đầu năm 2018			Nội dung điều chỉnh			Kế hoạch sau điều chỉnh		
		Tổng số	Nguồn vốn đo tính giao chỉ tiêu	Nguồn vốn cấp huyện giao chỉ tiêu	Tổng số	Nguồn vốn đo tính giao chỉ tiêu	Nguồn vốn cấp huyện giao chỉ tiêu	Tổng số	Nguồn vốn đo tính giao chỉ tiêu	Nguồn vốn cấp huyện giao chỉ tiêu
i	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.454.000	1.058.226	395.774	211.655	141.655	70.000	1.665.655	1.199.881	465.774
.1	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu	1.058.226	1.058.226		-	-	-	1.058.226	1.058.226	
.2	Nguồn vốn xổ số kiến thiết vượt thu năm 2017							200.000	130.000	70.000
a	Hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa				130.000	130.000		130.000	130.000	
b	Hỗ trợ huyện Tân Phú hoàn thành huyện nông thôn mới (đợt 2)				70.000	-	70.000	70.000		70.000
.3	Bổ sung nguồn vốn kết dư năm 2017				11.655	11.655	-	11.655	11.655	
.4	Bù phần hụt cho cấp huyện khi tính theo Quyết định số 40/QĐ-TTg của Thủ tướng	80.774		80.774	-	-	-	80.774		80.774
.5	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	315.000		315.000	-	-	-	315.000		315.000
II	<b>Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)</b>	<b>79.192</b>	<b>79.192</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>79.192</b>	<b>79.192</b>	<b>0</b>
1	Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo QĐ 22/QĐ-TTg	26.192	26.192		-	-	-	26.192	26.192	
2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	53.000	53.000		-	-	-	53.000	53.000	
III	<b>Vốn Trái phiếu Chính phủ</b>	<b>4.500.000</b>	<b>4.500.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.500.000</b>	<b>4.500.000</b>	<b>0</b>
IV	<b>Nguồn thu sử dụng đất nộp quỹ</b>	<b>600.000</b>	<b>600.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>600.000</b>	<b>600.000</b>	<b>0</b>
1	Quỹ phát triển nhà	150.000	150.000		-	-	-	150.000	150.000	
2	Quỹ phát triển đất	450.000	450.000		-	-	-	450.000	450.000	
B	<b>CÁC NGUỒN VỐN KHÁC</b>	<b>606.200</b>	<b>606.200</b>	<b>0</b>	<b>251.631</b>	<b>74.614</b>	<b>177.017</b>	<b>857.831</b>	<b>680.814</b>	<b>177.017</b>
I	Nguồn vốn tăng thu ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2016: chuyển từ năm 2017 sang năm 2018	308.000	308.000		-	-	-	308.000	308.000	
II	Nguồn Bội chi 2018	298.200	298.200		-	-	-	298.200	298.200	
III	Nguồn Bội chi năm 2017 chuyển sang năm 2018				251.631	74.614	177.017	251.631	74.614	177.017

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG SAU ĐIỀU CHỈNH



(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

DVT: Triệu đồng

Tel: +84 90 90 90 90 \* LawSoft



S T T	Danh mục dự án	DD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chính, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn hội chí năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn hội chí năm 2018	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9	10	11	12
	<b>Tổng số</b>			<b>2.153.106</b>	<b>1.854.906</b>	<b>298.200</b>	<b>0</b>	<b>2.153.106</b>	<b>1.854.906</b>	<b>298.200</b>	
<b>A</b>	<b>Thực hiện dự án (Chuyên tiếp)</b>			<b>2.062.206</b>	<b>1.764.006</b>	<b>298.200</b>					
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>										
<b>a</b>	<b>Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2018</b>										
1	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (đoạn song hành QL1A từ đường Đinh Tiên Hoàng đến ngã ba Cây Gáo; ngân sách tỉnh 70% TMDT)	TB	2018-2020	500	500			500	500		UBND huyện Trảng Bom
2	Đường song hành phía Đông quốc lộ 20 huyện Thống Nhất (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	TN	2018-2023	50.000		50.000		50.000		50.000	UBND huyện Thống Nhất
3	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Tri Phương, phường Bùn Hòa, thành phố Biên Hòa (ngân sách tỉnh 100% xây lắp)	BH	2018-2022	500	500			500	500		UBND thành phố Biên Hòa
4	Nâng cấp tuyến đường Suối Chồn - Bàu Cối, thị xã Long Khánh (ngân sách thị xã chi bồi thường 15,9 tỷ)	LK	2018-2022	500	500			500	500		UBND thị xã Long Khánh
<b>b</b>	<b>Công trình chuyển tiếp qua 2018</b>										
1	Đường 25B (bao gồm chi phí BTGPMB do UBND huyện Long Thành làm chủ đầu tư)	LT-NT	2015-2018	10.000	10.000			10.000	10.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Đường ĐT 767 và cầu Vĩnh An đoạn qua thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	VC	2016-2019	13.000	13.000			13.000	13.000		UBND huyện Vĩnh Cửu
3	Dự án đường 30 tháng 4 nối dài (đoạn từ đường 3 tháng 2 đến đường Nam Kỳ khởi nghĩa- chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện bằng nguồn ngân sách huyện)	TB	2016-2018	5.000	5.000			5.000	5.000		UBND huyện Trảng Bom
4	Đường suối Rắc huyện Định Quán	ĐQ	2016-2018	3.500	3.500			3.500	3.500		UBND huyện Định Quán
5	Đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch (đoạn còn lại)	NT	2017-2020	50.000	50.000			50.000	50.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn - Phú An, huyện Tân Phú, (NST hỗ trợ xây lắp)	TP	2017-2020	44.000	44.000			44.000	44.000		UBND huyện Tân Phú

STT	Danh mục dự án	DD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn bù chi năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn bù chi năm 2018	
7	Nâng cấp mở rộng đường Hương lộ 21 huyện Long Thành (phương án đầu tư cải tạo theo tuyến đường hiện hữu), kể cả chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	LT - BH	2017-2020	30.000	30.000			30.000	30.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Xây dựng cầu tại ấp Tân Bắc, xã Đình Minh, huyện Trảng Bom (ngân sách tỉnh hỗ trợ phần cầu và phần đường dẫn vào cầu có giá trị 9 tỷ đồng)	TB	2017-2018	4.500	4.500			4.500	4.500		UBND huyện Trảng Bom
9	Xây dựng Nút giao thông ngã tư Tân Phong	BH	2017-2021	140.000	140.000		(23.000)	117.000	117.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Đường Chu Văn An, Thống Nhất - Định Quán (đường liên huyện - giai đoạn 3; ngân sách huyện chi BTGPMB)	DQ	2017-2019	18.650	18.650			18.650	18.650		UBND huyện Thống Nhất
11	Dự án xây dựng đường Nguyễn Thị Định (đường số 3 cũ) kết hợp hệ thống thoát nước khu công nghiệp Tân Phú	TP	2017-2020	30.000	30.000			30.000	30.000		UBND huyện Tân Phú
12	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây (từ Hương lộ 10 đến ĐT769)	NT	2017-2021	35.000	35.000		10.000	45.000	45.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 765 đoạn từ km 5+500 đến km 10+000, huyện Xuân Lộc	NT	2017-2020	27.000	27.000			27.000	27.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
14	Đường ĐT 761 đoạn từ giao giữa đường 761 đến đường 322B đến hết phạm vi khu dân cư 2 xã Phú Lý, Vĩnh Cửu	VC	2016-2018	4.500	4.500			4.500	4.500		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
15	Đường Long Giao - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ (ngân sách huyện thực hiện BTGPMB)	CM	2017-2020	40.000	40.000			40.000	40.000		UBND huyện Cẩm Mỹ
16	Đường song hành quốc lộ 1A đoạn tránh ngã tư Amata (Ngân sách thành phố thực hiện BTGPMB)	BH	2017-2018	3.000	3.000			3.000	3.000		UBND thành phố Biên Hòa
17	Đường và hệ thống thoát nước trong khu dân cư thị trấn Định Quán	ĐQ	2017-2019	21.000	21.000			21.000	21.000		UBND huyện Định Quán
18	Trung tâm hành chính huyện Long Thành (5 tuyến đã xong giải phóng mặt bằng có dự toán là 70 tỷ đồng)	LT	2017-2021	42.000	42.000			42.000	42.000		UBND huyện Long Thành
19	Nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc lộ 1A (NSH thực hiện BTGPMB)	XL	2017-2019	20.000	20.000			20.000	20.000		UBND huyện Xuân Lộc

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn hội chí năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn hội chí năm 2018	
20	Nâng cấp mở rộng đường vào núi Chứa Chan (NST hỗ trợ 50% TMBĐT)	XL	2018-2022	25.000	25.000		-	25.000	25.000		UBND huyện Xuân Lộc
21	Dự án đoạn 3 đường liên huyện Vĩnh Cửu Trảng Bom (bao gồm chi phí BTGPMB do UBND huyện Trảng Bom làm chủ đầu tư)	VC TB	2018-2020	2.000	2.000		13	2.013	2.013		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
22	Cầu Đạ-Hoai, huyện Tân Phú	TP	2017-2019	2.300	2.300		-	2.300	2.300		UBND huyện Tân Phú
c	<b>Công trình khởi công mới năm 2018</b>						-				-
1	Dự án Đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành), huyện Nhơn Trạch	NT	2018-2022	70.000		70.000	-	70.000		70.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Cầu Đa Kai huyện Tân Phú	TP	2018-2020	8.000	8.000		-	8.000	8.000		UBND huyện Tân Phú
3	Đường qua khu đô thị mới từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong	LK	2018-2020	10.000	10.000		-	10.000	10.000		UBND thị xã Long Khánh
4	Dự án xây dựng 01 cầu trên đường vào Khu ủy Miền Đông huyện Vĩnh Cửu	VC	2018-2020	3.900	3.900		(500)	3.400	3.400		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
5	Dự án Xây dựng cầu Suối Nứa trên đường vào Trung ương cụ miền Nam	VC	2018-2020	5.000	5.000		(500)	4.500	4.500		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
6	Dự án Xây dựng mới cầu Tà Lài, xã Tà Lài huyện Tân Phú	TP	2018-2020	30.000	30.000		-	30.000	30.000		UBND huyện Tân Phú
7	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	XL	2018-2022	9.000	9.000		-	9.000	9.000		UBND huyện Xuân Lộc
8	Dự án xây dựng đoạn 3 tuyến đường Cao Càng, huyện Định Quán (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	ĐQ	2018-2020	9.000	9.000		-	9.000	9.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Xây dựng nâng cấp, mở rộng đường Đỗ Văn Thi xã Hiệp Hoa, thành phố Biên Hòa (NST thực hiện phần xây lắp khoảng 37 tỷ)	BH	2018-2022	20.000		20.000	-	20.000		20.000	UBND thành phố Biên Hòa
10	Công trình Đất đắp và cây xanh đường Đặng Văn Tron thành phố Biên Hòa	BH	2018-2020	13.000		13.000	-	13.000		13.000	UBND thành phố Biên Hòa
11.	Dự án Nâng cấp đường vào khu du lịch Thác Mai, huyện Định Quán (Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% xây lắp 22,5 tỷ đồng)	ĐQ	2017-2020	9.500	9.500		-	9.500	9.500		UBND huyện Định Quán



S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chính, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn bội chi năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn bội chi năm 2018	
12	Đường nhựa từ ngã ba Bà Hảo đi bìa di tích Trung trong cực miền Nam huyện VC	VC	2018-2020	5.000	5.000			5.000	5.000		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
13	Dự án đường dân sinh và mạng thoát lũ dọc đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ (ngân sách huyện thực hiện BTGPMB)	CM	2018-2020	3.200	3.200			3.200	3.200		UBND huyện Cẩm Mỹ
<b>II</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>										
<b>a</b>	<b>Công trình chuyển tiếp năm 2018</b>										
1	Dự án xây Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh (chưa bao gồm 30% vốn hỗ trợ ngân sách TW)	BH	2016-2019	20.000	20.000			20.000	20.000		Sở Nội vụ
2	Kho lưu trữ dữ liệu chuyên dùng huyện Nhơn Trạch	NT	2016-2018	9.800	9.800			9.800	9.800		UBND huyện Nhơn Trạch
3	Trụ sở làm việc Chi cục Bảo vệ Môi trường và một số đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	BH	2017-2020	22.000	22.000			22.000	22.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Dự án công nghệ thông tin quản lý ngành y tế	BH	2016-2018	12.000	12.000			12.000	12.000		Sở Y tế
5	Xây dựng Trụ sở làm việc Khu Bảo tồn	VC	2017-2020	16.000	16.000			16.000	16.000		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
6	Xây mới Trụ sở làm việc Tỉnh đoàn Đồng Nai	BH	2017-2019	12.000	12.000			12.000	12.000		Tỉnh Đoàn Đồng Nai
7	Dự án an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện cho các cơ quan trực thuộc tỉnh	BH	2016-2018	14.000	14.000		(7.000)	7.000	7.000		Sở Thông tin và Truyền thông
8	Xây dựng mới trụ sở làm việc hội nông dân tỉnh	BH	2017-2019	12.000	12.000			12.000	12.000		Hội Nông dân tỉnh
<b>b</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2018</b>										
1	Xây dựng Nhà làm việc các cơ quan khối Đảng Tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	20.000	20.000			20.000	20.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Trụ sở làm việc Ủy ban đoàn kết công giáo	BH	2018-2020	5.000	5.000			5.000	5.000		Ban Tôn giáo tỉnh
3	Trụ sở làm việc Sở Lao động, thương binh và xã hội	BH	2018-	10.000	10.000			10.000	10.000		Sở Lao động, thương binh và xã hội

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chính, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn hội chi năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn hội chi năm 2018	
4	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Trụ sở làm việc UBND huyện Nhơn Trạch	NT	2018-2020	8.000	8.000		-	8.000	8.000		UBND huyện Nhơn Trạch
5	Dự án Xây mới Trụ sở làm việc Báo Đồng Nai	BH	2018-2020	9.600		9.600	-	9.600		9.600	Báo Đồng Nai
6	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Hội Luật gia tỉnh	BH	2018-2020	556	556		-	556	556		Hội Luật gia tỉnh
7	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Trụ sở làm việc Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	8.600		8.600	-	8.600		8.600	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
8	Dự án Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện thành Trụ sở làm việc Huyện ủy Tân Phú	TP	2018-2020	15.000		15.000	-	15.000		15.000	UBND huyện Tân Phú
<b>III</b>	<b>Hạ tầng Công Cộng</b>						-				-
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp 2018</b>										
1	Tuyến thoát nước từ cầu Suối Cạn ra rạch Cái Sinh	VC	2015-2018	8.000	8.000		(1.200)	6.800	6.800		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Dự án tuyến thoát nước dải cây xanh (kể cả BTGPMB và triển khai thi công Đoạn 3)	NT	2017-2021	40.000	40.000		14.000	54.000	54.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Chống ngập úng khu vực Suối Chứa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	BH - LT	2016-2020	20.000	20.000		-	20.000	20.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Dự án hạ tầng điểm dân cư số 6 xã Hiếu Liêm	VC	2017-2021	80.000	80.000		-	80.000	80.000		UBND huyện Vĩnh Cửu
5	Xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa	BH	2017-2019	75.000	75.000		-	75.000	75.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Tuyến thoát nước từ Khu công nghiệp I ra rạch Bà Kỳ, huyện Nhơn Trạch	NT	2017-2020	10.000	10.000		-	10.000	10.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Tuyến thoát nước từ khu phố 4 đến Suối Đá thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom	TB	2017-2020	15.000	15.000		(1.000)	14.000	14.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Hệ thống thoát nước khu vực Suối nước Trong huyện Nhơn Trạch	NT	2017-2022	40.000	40.000		10.000	50.000	50.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh



S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn bội chi năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn bội chi năm 2018	
1	Sửa chữa, nạo vét lòng hồ công trình hồ Suối Vọng	CM	2018- 2020	500	500		-	500	500		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
b	Công trình chuyển tiếp 2018			-			-				-
1	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán tỉnh Đồng Nai (chưa bao gồm vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ) ngân sách tỉnh 109,501 tỷ	ĐQ	2016- 2020	15.000	15.000		-	15.000	15.000		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
2	Hồ chứa nước Gia Măng huyện Xuân Lộc	XL	2015-2019	43.000	43.000		-	43.000	43.000		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
3	Kiên cố hoá Kênh mương đập Cù Nhi	CM	2016- 2018	11.000	11.000		(11.000)	-	-		UBND huyện Cẩm Mỹ
4	Trạm bơm Bến Thuyền, huyện Tân Phú	TP	2017- 2018	5.000	5.000		287	5.287	5.287		UBND huyện Tân Phú
5	Nạo vét suối Đa Tôn, huyện Tân Phú	TP	2017- 2018	5.400	5.400		-	5.400	5.400		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
6	Xây dựng mới trạm bơm Giang Điền huyện Tân Phú	TP	2017- 2020	15.000	15.000		-	15.000	15.000		UBND huyện Tân Phú
7	Tiêu thoát nước cánh đồng Bàu Kiến xã Thanh Sơn huyện ĐQ	ĐQ	2017- 2020	8.000	8.000		-	8.000	8.000		UBND huyện Định Quán
8	Hồ chứa nước Cà Ròn xã Gia Canh (kể cả chi phí BTGPMB)	ĐQ	2017- 2021	50.000	50.000		-	50.000	50.000		UBND huyện Định Quán
9	Nâng cấp, mở rộng Hồ chứa nước Suối Tre	LK	2017- 2020	10.000	10.000		-	10.000	10.000		UBND thị xã Long Khánh
10	Xây dựng đường và cầu qua đập tràn hồ tuyến V, hồ Cầu Mới	LT- CM	2017- 2019	15.000	15.000		-	15.000	15.000		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
11	Dự án kê gia cố bờ sông Đồng Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa-dự án đối ứng theo cam kết với Jica khi triển khai dự án TNXLNT tp BH giai đoạn 1 từ vốn ODA	BH	2017- 2021	60.000	60.000		10.000	70.000	70.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Hồ chứa nước Cầu Dầu, thị xã Long Khánh	LK	2016- 2019	20.000	20.000		-	20.000	20.000		UBND thị xã Long Khánh



S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn hội chí năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn hội chí năm 2018	
5	Dự án đầu tư trang thiết bị cứu nạn cứu hộ giai đoạn 2016-2020 cho CS PCCC tỉnh	BH	2017-2019	5.000	5.000		2.000	7.000	7.000		Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy
6	Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh	VC	2017-2020	60.000	60.000		-	60.000	60.000		Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
c	<b>Công trình khởi công mới năm 2018</b>						-				-
1	Dự án Nhà làm việc, nhà phục vụ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	20.000		20.000	-	20.000		20.000	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
2	Dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2022	70.000		70.000	-	70.000		70.000	Công an tỉnh Đồng Nai
VI	<b>Khoa học công nghệ</b>						-				-
a	<b>Công trình chuyển tiếp 2018</b>						-				-
1	Hạ tầng trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai, giai đoạn 1	CM	2014-2108	10.000	10.000		-	10.000	10.000		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trung tâm chiếu xạ Sở khoa học Công nghệ (ngân sách tỉnh 70%)	CM	2017-2021	56.000	56.000		-	56.000	56.000		Sở Khoa học và Công nghệ
3	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm tin học và thông tin khoa học công nghệ. Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quỹ đầu tư phát triển khoa học công nghệ, ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	BH	2017-2019	15.000	15.000		(12.500)	2.500	2.500		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
b	<b>Công trình khởi công mới năm 2018</b>						-				-
1	Dự án xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu trong các cơ quan Đảng tỉnh ĐN	BH	2018-2020	7.000	7.000		-	7.000	7.000		Văn phòng Tỉnh ủy
2	Dự án bổ sung nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng trong các cơ quan Đảng tỉnh ĐN	BH	2018-2020	9.000	9.000		-	9.000	9.000		Văn phòng Tỉnh ủy
3	Nâng cấp hệ thống tư điện tử tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	3.600	3.600		(3.600)	-	-		Sở Thông tin và Truyền thông
4	Dự án xây dựng các hệ thống thông tin và phần mềm đặc trưng của tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	2.300	2.300		-	2.300	2.300		Văn phòng Tỉnh ủy
B	<b>Bổ trí vốn thanh toán chi phí lập hồ sơ đối với các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư</b>			<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	-	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		-

STT	Danh mục dự án	ĐB XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn bội chi năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn bội chi năm 2018	
<b>I</b>	<b>Các dự án được phê duyệt dự án đầu tư</b>			<b>8.000</b>	<b>8.000</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>8.000</b>	<b>8.000</b>	<b>-</b>	
1	Dự án xây dựng 06 Nhà trạm kiểm lâm và 04 trạm kiểm soát rừng	VC	2018-2020	400	400			400	400		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
2	Đường vào trung tâm xã Nam Cát Tiên huyện Tân Phú kết hợp bờ bao tránh lũ	TP	2018-2020	400	400			400	400		UBND huyện Tân Phú
3	Nạo vét Suối Sầm Máu đoạn đầu của nhánh suối chính (xuất phát từ phường Tân Hòa) đến cầu Xóm Mai	BH	2018-2022	1.000	1.000			1.000	1.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Xây dựng Trụ sở làm việc Trạm Thú y Thống Nhất	TN	2019-2021	200	200			200	200		Chi cục Chăn nuôi và Thú y
5	Xây dựng tuyến thoát nước phường Hồ Nai, thành phố Biên Hoà	BH	2019-2021	100	100			100	100		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Hệ thống thoát nước khu vực Trung tâm xã Thạnh phú, huyện Vĩnh Cửu	VC	2019-2021	300	300			300	300		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Lợi, huyện Định Quán	ĐQ	2019-2021	200	200			200	200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú An, huyện Tân Phú	TP	2019-2021	200	200			200	200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh	LK	2019-2021	200	200			200	200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Hệ thống cấp nước tập trung xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú	TP	2019-2021	200	200			200	200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	Nạo vét Rạch mọi xã Bình Hoà	VC	2019-2021	300	300			300	300		UBND huyện Vĩnh Cửu
12	Dự án xây dựng nhà làm việc và kho lưu trữ của Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	BH	2019-2021	100	100			100	100		Đảng ủy khối doanh nghiệp
13	Sửa chữa công trình Đập dâng Long An	LT	2019-2021	100	100			100	100		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
14	Dự án xây dựng mới Cầu Mít trên đường Hương lộ 12, huyện Nhơn Trạch (NSH thực hiện bồi thường)	NT	2019-2021	200	200			200	200		UBND huyện Nhơn Trạch
15	Dự án Trạm bơm áp 4 xã Tà Lài huyện Tân Phú	TP	2019-2021	500	500			500	500		UBND huyện Tân Phú

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Số điều chính, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
				Tổng nguồn năm 2018	Nguồn NSTT	Nguồn bội chi năm 2018		Tổng nguồn năm 2018 sau điều chỉnh	Nguồn NSTT	Nguồn bội chi năm 2018	
				16	Dự án chống ngập úng khu vực Suối Cỏi (Ngân sách thị xã chi bổ thường 55,4 tỷ	LK		2019-2022	1.000	1.000	
17	Hồ Chứa nước Thoại Hương	CM	2018-2020	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-	UBND huyện Cẩm Mỹ	
18	Dự án hồ chứa nước Gia Đức, huyện Thống Nhất	TN	2019-2023	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
19	Dự án Kè sông Vàm Mương - Long Tàu đoạn qua khu vực ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch	NT	2019-2022	300	300	-	300	300	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
20	Dự án Xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2	BH	2019-2022	300	300	-	300	300	-	Sở Thông tin và Truyền thông	
II	<b>Bổ trí lập hồ sơ chủ trương đầu tư</b>			<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	-	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	-		
C	<b>Nguồn vốn dự phòng thanh toán dự án cầu Hòa An</b>			<b>39.000</b>	<b>39.000</b>	-	<b>39.000</b>	<b>39.000</b>	-		
D	<b>Bổ trí vốn thanh toán cho các dự án đã quyết toán nhưng còn thiếu vốn kế hoạch</b>			<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	-	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	-		



**Phụ lục III**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 NGUỒN VỐN XỎ SỔ KIẾN THIẾT SAU ĐIỀU CHỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018	Số tiền chính, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng số</b>			1.058.226	0	1.058.226	
<b>A</b>	<b>Thực hiện dự án</b>			987.226	(525)	986.701	
<b>I</b>	<b>Y tế</b>						
<b>a</b>	<b>Công trình chuyển tiếp sang năm 2018</b>						
1	Dự án xây dựng khoa khám bệnh, cấp cứu và khu hành chính bệnh viện đa khoa Thống Nhất	BH	2015-2018	7.000	7.000	14.000	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất
2	Trụ sở làm việc Ban bảo vệ sức khỏe	BH	2016-2018	30.000	-	30.000	Ban bảo vệ sức khỏe
3	Xây dựng khoa sơ sinh bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	BH	2016-2020	50.000	-	50.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh đạt chuẩn Quốc Gia	BH	2017-2019	50.000	-	50.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Khởi điều trị bệnh viện Thống Nhất	BH	2017-2021	80.000	(20.000)	60.000	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất
6	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện 7B	BH	2017-2019	10.000	-	10.000	Bệnh viện 7B
7	Hệ thống công nghệ thông tin khoa khám bệnh - cấp cứu và khu hành chính mới Bệnh viện đa khoa Thống Nhất (nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện là 5 tỷ + ngân sách tỉnh)	BH	2018-2020		9.000	9.000	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất
<b>b</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2018</b>						
1	Trạm Y tế xã Nhân Nghĩa - huyện Cẩm Mỹ	CM	2018-2020	5.000	-	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Trạm Y tế xã Phú Bình - huyện Tân Phú	TP	2018-2020	5.000	-	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Trạm Y tế xã Lang Minh - huyện Xuân Lộc	XL	2018-2020	4.000	(4.000)	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Trạm Y tế xã Phước Khánh - huyện Nhơn Trạch	NT	2018-2020	5.000	-	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Trạm Y tế xã Hiếu Liêm - huyện Vĩnh Cửu	VC	2018-2019	5.000	-	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Trạm Y tế xã Tân Bình - huyện Vĩnh Cửu	VC	2018-2020	5.000	-	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Trạm Y tế xã Phú Tân - huyện Định Quán	ĐQ	2018-2020	4.000	-	4.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Trạm Y tế xã Trung Hòa - huyện Trảng Bom	TB	2018-2020	5.000	-	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Trạm Y tế xã Bầu Sen - thị xã Long Khánh	LK	2018-2020	5.000	-	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế bổ sung cho Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai phục vụ để an bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Nhi đồng 2 thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Đồng Nai (Ngân sách TW 15 tỷ + NST)	BH	2017-2020	25.000	-	25.000	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
11	Dự án sửa chữa nâng cấp hệ thống điện, trạm biến áp và hệ thống chiếu sáng của Bệnh viện quân y 7B	BH	2018-2020	8.000	-	8.000	Bệnh viện quân y 7B
<b>II</b>	<b>Giáo dục - đào tạo</b>						
<b>a</b>	<b>Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình năm 2018</b>						
1	Sửa chữa một số hạng mục trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh thành phố Biên Hòa	BH	2018-2020	1.000	-	1.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
<b>b</b>	<b>Công trình chuyển tiếp năm 2018</b>						
1	Xây dựng Trường THPT Chu Văn An	BH	2016-2019	55.000	-	55.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Xây dựng Trường THPT Lê Hồng Phong	BH	2016-2018	20.000	-	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Dự án Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe loại I (tại huyện Trảng Bom)	TB	đến 2020	30.000	12.630	42.630	Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải
4	Dự án đầu tư thi điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020	ĐN	2017-2021	130.000	-	130.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Sửa chữa cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường THPT Sông Ray, Cẩm Mỹ	CM	2016-2018	7.426	-	7.426	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Xây dựng trường thực hành sư phạm thuộc trường Đại học Đồng Nai	BH	2017-2019	22.000	-	22.000	Trường Đại học Đồng Nai
7	Trường THPT Kiệm Tân	TN	2017-2019	28.000	-	28.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Cải tạo sửa chữa trường Đoàn kết	TP	2017-2019	27.000	-	27.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

ST T	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018	Số điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
9	Đầu tư Trang thiết bị tối thiểu cho các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020	ĐN	2017-2020	70.000	3.000	73.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Khởi tiêu học và mầm non của trường Phổ thông thực hành sư phạm thuộc trường Đại học Đồng Nai	BH	2017-2021	27.000	-	27.000	Trường Đại học Đồng Nai
11	Khởi lớp học 12 phòng và 3 phòng học chức năng, sửa chữa trường THPT Tri An	VC	2017-2019	15.000	(5.000)	10.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Nâng cao chất lượng dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 (trong đó có vốn của 02 trường là 1,2 tỷ đồng).	BH	2017-2021	40.000	-	40.000	Sở Lao động và Thương binh xã hội
<b>c Công trình khởi công mới năm 2018</b>							
1	Sửa chữa, cải tạo ký túc xá sinh viên trường Đại học Đồng Nai cơ sở 1	BH	2017-2019	18.000	-	18.000	Trường Đại học Đồng Nai
2	Sửa chữa, cải tạo trường THPT Phú Ngọc, huyện Định Quán	ĐQ	2018-2020	10.000	-	10.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học Trường chính trị tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	5.000	-	5.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Dự án xây dựng mới 12 phòng học Trường trung học phổ thông Long Phước, huyện Long Thành	LT	2018-2020	7.000	-	7.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Long Khánh thành Trường THPT chuyên Long Khánh	LK	2018-2020	10.000	-	10.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Hệ thống thông tin quản lý trường đại học Đồng Nai	BH	2018-2020	4.000	-	4.000	Trường đại học Đồng Nai
<b>III Văn hóa xã hội</b>							
<b>a Dự án lập hồ sơ thiết kế ban vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2018</b>							
1	Dự án mở rộng, tu bổ tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh	BH	2018-2022	20.000	-	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Làng Văn hoá Đồng bào Chơro xã Báo Vinh	LK	2018-2021	2.000	-	2.000	UBND thị xã Long Khánh
<b>b Công trình chuyển tiếp năm 2018</b>							
1	Công viên cây xanh thị xã Long Khánh	LK	2017-2021	10.000	-	10.000	UBND thị xã Long Khánh
2	Trang thiết bị cho hệ thống trung tâm lưu trữ, kiểm duyệt dữ liệu truyền hình	BH	2017-2019	9.000	(338)	8.662	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
3	Trang thiết bị số hóa cho phòng tổng khống chế các kênh truyền hình	BH	2017-2019	9.000	(370)	8.630	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
4	Trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, sản xuất chương trình cho 01 Studio truyền hình	BH	2017-2019	9.000	(2.447)	6.553	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
5	Nhà thi đấu đa năng huyện Định Quán (NST hỗ trợ 100% xây lắp)	ĐQ	2017-2019	35.000	-	35.000	UBND huyện Định Quán
<b>c Công trình khởi công mới năm 2018</b>							
1	Xây dựng Nhà ở vận động viên và cải tạo, nâng cấp cảnh quan toàn khu Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh	BH	2018-2020	10.000	-	10.000	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Đồng Nai
2	Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai	XL	2018-2022	40.000	-	40.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Dự án Tuyến đường vào cơ sở tiếp nhận, quản lý, cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (cơ sở mới) (NST phần XL 8,3 tỷ, còn lại NSH)	XL	2018-2020	8.200	-	8.200	UBND huyện Xuân Lộc
4	Trang thiết bị cho 04 phòng thu âm phát thanh - Đài truyền hình	BH	2018-2020	5.600	-	5.600	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
<b>B</b>	<b>Hoàn trả tạm ứng kho bạc nhà nước năm 2010</b>			<b>56.000</b>	<b>-</b>	<b>56.000</b>	<b>-</b>
<b>C</b>	<b>Bổ trí vốn thanh toán sau quyết toán đối với các dự án thuộc ngành giáo dục, đào tạo; y tế; văn hóa xã hội</b>			<b>10.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000</b>	<b>-</b>
<b>D</b>	<b>Lập chủ trương đầu tư và chuẩn bị đầu tư</b>			<b>5.000</b>	<b>525</b>	<b>5.525</b>	<b>-</b>
<b>I Các dự án phê duyệt dự án đầu tư</b>							
1	Xây dựng Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định y khoa tỉnh	BH	2018-2022	600	-	600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

ST T	Danh mục dự án	BỘ XD	Thời gian thực hiện	Kế hoạch năm 2018	Số điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
2	Khu văn hóa thể dục thể thao huyện Tân Phú (đã đầu tư 1 số hạng mục Nhà thi đấu, sân tennis, công trường rạo), NST đầu tư xây lắp + thiết bị khoảng 40 tỷ, phần còn lại kêu gọi XHH (hồ bơi, sân bóng đá, đường chạy, khu nhảy cao, nhảy xa...)	TP	2018-2022	525	525	1.050	UBND huyện Tân Phú
3	Trạm Y tế xã Phước Tân - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Trạm Y tế xã Tân Hạnh - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Trạm Y tế P. An Bình - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Trạm Y tế Phường Thống Nhất - Tp. Biên Hòa.	BH	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Trạm Y tế Phường Bình Đa - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Trạm Y tế xã An Hòa - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Trạm Y tế xã Suối Cao - huyện Xuân Lộc	XL	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Trạm Y tế xã Bảo Quang - thị xã Long Khánh	LK	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	Trạm Y tế xã Bảo Vinh - thị xã Long Khánh	LK	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Trạm Y tế xã Thanh Bình - huyện Trảng Borm	TB	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
13	Trạm Y tế xã Phú Lâm - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	150	-	150	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
14	Trạm Y tế xã Phú Trung - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	150	-	150	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
15	Trạm Y tế xã Nam Cát Tiến - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
16	Trạm Y tế xã Phú Lập - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
17	Trạm Y tế xã Tà Lài - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
18	Trạm Y tế xã La Ngà - huyện Định Quán	ĐQ	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
19	Trạm Y tế xã Long Thọ - Nhơn Trạch	NT	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
20	Trạm y tế xã Thanh Sơn huyện Định Quán	ĐQ	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
21	Trạm Y tế xã Phước An - huyện Nhơn Trạch	NT	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
22	Trạm Y tế xã Bình Hòa - huyện Vĩnh Cửu	VC	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
23	Trạm Y tế xã Mã Đà - huyện Vĩnh Cửu	VC	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
24	Xây dựng Nhà triển lãm và Văn phòng Trung tâm văn hóa thể thao thị xã Long Khánh	LK	2019-2021	100	-	100	UBND thị xã Long Khánh
25	Trạm Y tế xã Xuân Hưng - huyện Xuân Lộc	XL	2019-2021	100	-	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
26	Dự án Trang thiết bị phục hồi chức năng vật lý trị liệu của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	BH	2019-2021	100	-	100	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh
27	Xây dựng nhà ở và hạ tầng khu khu đồng bào dân tộc xã Phú Bình	TP	2019-2021	150	-	150	UBND huyện Tân Phú
28	Xây dựng nhà ở và hạ tầng khu khu đồng bào dân tộc xã Phú Sơn	TP	2019-2021	75	-	75	UBND huyện Tân Phú
29	Dự án Sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Vĩnh Cửu, huyện Vĩnh Cửu	VC	2019-2022	650	-	650	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III	Bổ trí vốn lập hồ sơ chủ trương đầu tư			500	-	500	-

**Phụ lục IV**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG ĐỂ HOÀN TRẢ CÁC KHOẢN VỐN ĐÃ**  
**VAY, TẠM ỨNG TRONG CÁC NĂM TRƯỚC SAU ĐIỀU CHỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Định mục dự án	Kế hoạch năm 2018	Số điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2018 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng cộng</b>	<b>547.598</b>	<b>0</b>	<b>547.598</b>	
<b>A</b>	<b>Hoàn trả từ nguồn vốn ngân sách tập trung</b>	<b>547.598</b>	<b>(48.802)</b>	<b>498.796</b>	
<b>I</b>	<b>Các khoản tạm ứng ngân sách</b>	<b>374.257</b>	<b>(48.802)</b>	<b>325.455</b>	
1	Đường ĐT 767 và cầu Vĩnh An đoạn qua thị trấn Vĩnh Cửu	15.000	-	15.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
2	Đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch (đoạn còn lại, chưa bao gồm chi phí BTGPMB)	70.000	-	70.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Xây dựng Nút giao thông ngã tư Tân Phong (có hoàn tạm ứng của Trung tâm phát triển quỹ đất năm 2017 để Bồi thường là 8,418 tỷ đồng)	8.418	-	8.418	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
4	dự án Nâng cấp đường số 2 đoạn 2 (đoạn nối dài đến đường 769 - xã Long Tân) và đoạn 3 (đoạn nối dài đến Hương lộ 19 xã Vĩnh Thành), huyện Nhơn Trạch	24.121	-	24.121	UBND huyện Nhơn Trạch
5	Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 2 huyện Nhơn Trạch (Công văn số 11179/UBND-ĐT ngày 27/11/2014)	1.380	-	1.380	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Dự án tuyến thoát nước dải cây xanh, huyện Nhơn Trạch (Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 10/7/2017)	62.926	-	62.926	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Dự án kê gia cố bờ sông Đồng Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa	44.880	-	44.880	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
8	Bồi thường hỗ trợ di dời toàn bộ các hộ dân Khu vực Rang Rang - Be 18, ấp 5, xã Mã Đà ra khỏi khu vực di dời đến khu tái định cư Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	28.264	(28.264)	-	UBND huyện Vĩnh Cửu
9	Hỗ trợ di dân vùng sạt lở Đồi 112, huyện Định Quán (công văn số 9721/UBND-JT ngày 17/10/2016)	20.538	(20.538)	-	UBND huyện Định Quán
10	Dự án cải tạo, nạo vét hồ Sen và hồ Bà Hào, huyện Vĩnh Cửu (lũy kế giải ngân đến 2016 là 44.947 tr đ.), bao gồm hoàn trả tạm ứng 2017 là 4,223 tỷ đồng	4.223	-	4.223	Khu Bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
11	Dự án Trung tâm huấn luyện quân nhân, dự bị động viên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Công văn 4917/UBND-KT ngày 25/5/2017)	20.000	-	20.000	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
12	Bồi thường giải phóng mặt bằng dự án mở rộng đường 25B (đot 13 và bổ sung) theo công văn số 12012/UBND-ĐT ngày 25/12/2014	6.903	-	6.903	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
13	Bồi thường giải phóng mặt bằng hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng cầu An Hào và đường dẫn 2 đầu cầu trên địa bàn thành phố Biên Hòa (Công văn số 7822/UBND-ĐT ngày 29/8/2016 và công văn số 10258/UBND-ĐT)	14.853	-	14.853	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh Biên Hòa
14	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa (vốn đối ứng theo Hiệp định), trong đó hoàn tạm ứng năm 2015 là 17,314 tỷ đồng và hoàn tạm ứng trong năm 2017 là 11,797 tỷ đồng	29.111	-	29.111	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
15	Xây dựng Trung tâm kiểm định và tư vấn xây dựng Đồng Nai (trong đó hoàn trả của Trung tâm đã tạm ứng 2017 là 1,6 tỷ)	1.600	-	1.600	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng
16	Tiêu dự án nhà máy xử lý nước thải số 1 giai đoạn 1A, thành phố Biên Hòa công suất 9500m3/ngày	22.040	-	22.040	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
<b>II</b>	<b>Hoàn trả vốn vay ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam (phần vốn các dự án thuộc trách nhiệm hoàn trả từ ngân sách tỉnh đã giải ngân trong năm 2016)</b>	<b>56.393</b>	<b>-</b>	<b>56.393</b>	
<b>III</b>	<b>Hoàn trả vốn vay Ngân hàng BIDV năm 2017</b>	<b>115.526</b>	<b>-</b>	<b>115.526</b>	
<b>IV</b>	<b>Hoàn trả tạm ứng ngân sách trung ương 2010</b>	<b>1.422</b>	<b>-</b>	<b>1.422</b>	
<b>B</b>	<b>Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện</b>	<b>0</b>	<b>48.802</b>	<b>48.802</b>	
1	Bồi thường hỗ trợ di dời toàn bộ các hộ dân Khu vực Rang Rang - Be 18, ấp 5, xã Mã Đà ra khỏi khu vực di dời đến khu tái định cư Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu		28.264	28.264	UBND huyện Vĩnh Cửu
2	Hỗ trợ di dân vùng sạt lở Đồi 112, huyện Định Quán (công văn số 9721/UBND-JT ngày 17/10/2016)		20.538	20.538	UBND huyện Định Quán

www.ThuVienPhapLuat.vn  
Tel: +84-8-39303279

LawSoft

**Phụ lục V**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2018 TỪ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH TẬP TRUNG NĂM 2017**

*(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

*DVT: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	ĐD XD	Thời gian thực hiện dự án	Tổng số vốn giao năm 2018	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng số</b>			<b>103.434</b>	
<b>I</b>	<b>Thực hiện dự án</b>	-			
<b>1</b>	<b>Giao thông</b>	-			
<b>a</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>	-			
1	Dự án Xây dựng mới cầu Tà Lài, xã Tà Lài huyện Tân Phú	TP	2018-2020	30.000	UBND huyện Tân Phú
<b>2</b>	<b>Quản lí nhà nước</b>	-			
<b>a</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>	-			
1	Dự án triển khai trực liên thông để kết nối các ứng dụng, cơ sở dữ liệu và xây dựng hệ thống quản lý liên thông kết nối (bao gồm hoàn trả tạm ứng trong năm 2018)	BH	2017-2018	2.500	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Đầu tư thiết bị và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin của hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Đồng Nai (bao gồm hoàn trả tạm ứng 2018)	BH	2017-2018	1.594	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh ĐN
<b>3</b>	<b>Hạ tầng Công Cộng</b>	-			
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	-			
1	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, bếp ăn, y tế công suất 90 m3/ngày đêm bao gồm hoàn trả tạm ứng 2018)	XL	2016-2017	400	Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai
2	Nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 2, huyện Nhơn Trạch (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	NT	2016-2017	400	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
<b>II</b>	<b>Bổ trí dự phòng thanh toán đối với các dự án phê duyệt dự toán bồi thường trong năm 2018</b>			<b>68.540</b>	





**Phụ lục VI**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2018 TỪ NGUỒN VỐN KẾT DƯ XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2017**

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng số vốn giao năm 2018	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng số</b>			<b>11.655</b>	
	<b>Thực hiện dự án</b>	-	-	-	-
<b>I</b>	<b>Giáo dục - đào tạo</b>	-	-	-	-
1	<b>Công trình chuyên tiếp</b>	-	-	-	-
1	Dự án Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe loại I (tại huyện Trảng Bom)	TB	2016-2018	5.200	Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải
<b>II</b>	<b>Văn hóa xã hội</b>	-	-	-	-
1	Trùng tu tôn tạo di tích lịch sử thành Biên Hòa (không bao gồm các hạng mục sẽ thực hiện xã hội hóa: sân để xe, nhà để xe, đường dạo nội bộ, sân lễ hội, cây xanh thảm cỏ)	BH	2016-2017	2.000	Ban Quản lý di tích
2	Sửa chữa, cải tạo cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (bao gồm hoàn trả tạm ứng năm 2018)	XL	2016-2018	1.455	Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai
3	Di tích UI, huyện Trảng Bom	TB	2016-2018	3.000	UBND huyện Trảng Bom